

Số: 48/2026/QĐST-HNGĐ

Hung Yên, ngày 30 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HUNG YÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2026/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 98/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của những người yêu cầu:

1. Anh Đặng Đình Th - sinh năm 1989; Nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, đường P, tổ 10, phường Tr, tỉnh H.

Căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxxxxxx.

2. Chị Đỗ Thị Ph - sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Số nhà X, ngõ Y, đường P, tổ 10, phường Tr, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã V, tỉnh H.

Căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxxxxxx.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Đặng Đình Th và chị Đỗ Thị Ph được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình (nay là xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2025 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay anh Th, chị Ph đều xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: anh Đặng Đình Th và chị Đỗ Thị Ph có 01 con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 12/02/2025. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị Ph

trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Nhật M, anh Th có trách nhiệm góp tiền cấp dưỡng nuôi con M là 2.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 3 năm 2026 đến khi con M đủ 18 tuổi. Thoả thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Anh Th, chị Ph thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Đặng Đình Th, chị Đỗ Thị Ph, mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Đình Th và chị Đỗ Thị Ph.

1.2. Về con chung: anh Đặng Đình Th và chị Đỗ Thị Ph có 01 con chung Đặng Nhật M, sinh ngày 12/02/2025. Ly hôn anh Th và chị Ph thống nhất thoả thuận: chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng con chung Đặng Nhật M, anh Th góp tiền cấp dưỡng nuôi con M cho chị Ph là 2.500.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi con M đủ 18 tuổi. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

Anh Th, chị Ph có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

1.3. Về tài sản chung: Anh Th, chị Ph không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Đặng Đình Th, chị Đỗ Thị Ph, mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà anh Th, chị Ph đã nộp theo biên lai số 0001360 ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên thành lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Bắc Đông Quan, tỉnh Hưng Yên; ĐKKH số 47, ngày 29/11/2019 tại UBND xã Đông Hà, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình cũ);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phụng